

UBND TỈNH PHÚ THỌ
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1680 /STC-QLG&CS

Phú Thọ, ngày 07 tháng 10 năm 2019

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ

Kính gửi:

- Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND huyện, thành, thị.

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. Sở Tài chính xây dựng Dự thảo Nghị quyết phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ.

Để đảm bảo trình tự ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định, Sở Tài chính đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị cho ý kiến tham gia đối với Dự thảo Nghị quyết phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ. Dự thảo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Sở Tài chính (<http://sotaichinh.phutho.gov.vn> – tin chuyên ngành).

Ý kiến tham gia bằng văn bản gửi về Sở Tài chính trước ngày 20/10/2019 (đồng thời gửi kèm file mềm theo địa chỉ: qlgia.phutho@gmail.com) để tổng hợp, hoàn thiện, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh theo quy định.

Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm, phối hợp thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGĐ(Ô.Quyền);
- VP Sở (đăng tải trên Cổng TTĐT);
- Lưu VT, QLG&CS(T).

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Đình Quyền

Số: /TTr-UBND

Phú Thọ, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Để việc phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh được kịp thời và đúng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn Luật, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân như sau:

A. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

I. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ khoản 6 Điều 7 và điểm c khoản 1, điểm c khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc người có thẩm quyền được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

2. Sự không phù hợp của quy định hiện hành:

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 213/2010/NQ-HĐND ngày 12/7/2010 quy định về phân cấp quản lý tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ (trong đó có nội dung

quy định thẩm quyền xác lập quyền sở hữu tài sản của nhà nước và lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước) nay đã hết hiệu lực thi hành.

B. Nguyên tắc xây dựng Nghị quyết

1. Chỉ phân cấp đối với những nội dung mà Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc người có thẩm quyền được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, những nội dung khác thực hiện theo quy định của Luật và Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật.

2. Việc phân cấp quản lý tài sản công nhằm phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

C. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

1. Ngày ..., Sở Tài chính đã có văn bản số .../STC-QLG&CS về việc đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan tham gia ý kiến vào bản dự thảo Nghị quyết.

2. Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan; Sở Tài chính đã tổng hợp, tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo, gửi Sở Tư pháp thẩm định.

3. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số .../BC-STP ngày2019, Sở Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh theo quy định.

D. Nội dung chính của dự thảo nghị quyết

I. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định việc phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ, như sau:

a) Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; tài sản vô chủ; tài sản không người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên; tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam; tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động; tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện bị giải thể; tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư.

b) Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu; tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; tài sản vô chủ; tài sản không người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên.

II. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

3. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

III. Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan đối với:

a) Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa; tài sản của các vụ việc xử lý quy định tại Điểm này bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản;

b) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam (trừ tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) gồm:

- Tài sản chuyển giao về địa phương nhưng không xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận, quản lý, sử dụng.

- Tài sản chuyển giao đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị được tiếp nhận, quản lý, sử dụng là bất động sản, xe ô tô các loại, tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản.

c) Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

d) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giải thể.

đ) Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc cấp tỉnh quản lý.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý được tiếp nhận, quản lý, sử dụng không thuộc tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan đối với:

a) Tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, di sản không người thừa kế không thuộc phạm vi quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này.

b) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý được

tiếp nhận, quản lý, sử dụng không thuộc tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

c) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giải thể theo ủy quyền.

d) - Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc cấp huyện quản lý.

IV. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

1. Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

Tài sản là bất động sản, xe ô tô các loại và các tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc tỉnh quyết định tịch thu.

Điều chuyển tài sản giữa các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh với cấp huyện, cấp xã; giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện khác đơn vị hành chính.

b) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

Tài sản khác (trừ bất động sản, xe ô tô các loại và các loại tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản) do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp tỉnh quyết định tịch thu.

Điều chuyển tài sản trong phạm vi nội bộ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

Tài sản khác (trừ bất động sản, xe ô tô các loại và các loại tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản) do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp huyện quyết định tịch thu.

Điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện; giữa cấp huyện và cấp xã.

2. Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu:

a) Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền (trừ tài sản là vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia):

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp tỉnh, cơ quan thi hành án cấp quân khu chuyển giao; tài sản do cơ quan thi hành án cấp huyện chuyển giao là bất động sản, xe ô tô các loại và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp huyện chuyển giao (trừ tài sản là bất động sản, xe ô tô các loại và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản) theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan.

b) Đối với tài sản là vật chứng vụ án do cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân ra quyết định tịch thu (trừ tài sản là vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia):

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh ra quyết định tịch thu; tài sản do cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện ra quyết định tịch thu chuyển giao là bất động sản, xe ô tô các loại và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện ra quyết định tịch thu (trừ bất động sản, xe ô tô các loại và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản) theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan.

3. Đối với tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; tài sản vô chủ; tài sản không người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên (trừ tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia):

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là bất động sản, xe ô tô các loại và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án xử lý đối với các tài sản không thuộc quy định tại điểm a khoản này theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan.

V. Trách nhiệm thi hành

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh để thống nhất hướng giải quyết và báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gần nhất.

VI. Hiệu lực thi hành

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (để trình);
- Thường trực UBND tỉnh (để báo cáo);
- CT, các PCT;
- Ban kinh tế ngân sách HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Số: /2019/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản
và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định việc phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ, như sau:

a) Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; tài sản vô chủ; tài sản không người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên; tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam; tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động; tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện bị giải thể; tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư.

b) Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu; tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; tài sản vô chủ; tài sản không người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên.

2. Các quy định khác về thẩm quyền, trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương VI Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

3. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan đối với:

a) Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa; tài sản của các vụ việc xử lý quy định tại Điểm này bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản;

b) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam (trừ tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) gồm:

- Tài sản chuyển giao về địa phương nhưng không xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận, quản lý, sử dụng.

- Tài sản chuyển giao đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị được

tiếp nhận, quản lý, sử dụng là bất động sản, xe ô tô các loại, tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản.

c) Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

d) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giải thể.

đ) Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc cấp tỉnh quản lý.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý được tiếp nhận, quản lý, sử dụng không thuộc tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan đối với:

a) Tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, di sản không người thừa kế không thuộc phạm vi quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này.

b) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý được tiếp nhận, quản lý, sử dụng không thuộc tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

c) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giải thể theo ủy quyền.

d) - Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc cấp huyện quản lý.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

1. Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

Tài sản là bất động sản, xe ô tô các loại và các tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc tỉnh quyết định tịch thu.

Điều chuyển tài sản giữa các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; giữa các cơ quan, tổ

chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh với cấp huyện, cấp xã; giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện khác đơn vị hành chính.

b) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

Tài sản khác (trừ bất động sản, xe ô tô các loại và các loại tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản) do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp tỉnh quyết định tịch thu.

Điều chuyển tài sản trong phạm vi nội bộ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

Tài sản khác (trừ bất động sản, xe ô tô các loại và các loại tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản) do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp huyện quyết định tịch thu.

Điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện; giữa cấp huyện và cấp xã.

2. Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu:

a) Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền (trừ tài sản là vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia):

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp tỉnh, cơ quan thi hành án cấp quân khu chuyển giao; tài sản do cơ quan thi hành án cấp huyện chuyển giao là bất động sản, xe ô tô các loại và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp huyện chuyển giao (trừ tài sản là bất động sản, xe ô tô các loại và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản) theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan.

b) Đối với tài sản là vật chứng vụ án do cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân ra quyết định tịch thu (trừ tài sản là vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia):

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh ra quyết định tịch thu; tài sản do cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện ra quyết định tịch thu chuyển giao là bất động sản, xe ô tô các loại và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và

Thủ trưởng các cơ quan có liên quan.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện ra quyết định tịch thu (trừ bất động sản, xe ô tô các loại và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản) theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan.

3. Đối với tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; tài sản vô chủ; tài sản không người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên (trừ tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia):

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là bất động sản, xe ô tô các loại và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án xử lý đối với các tài sản không thuộc quy định tại điểm a khoản này theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh để thống nhất hướng giải quyết và báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gần nhất.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa ... kỳ họp thứ 9 thông qua ngày ... tháng ... năm 2019 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- TTTU, TT HĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Tổ Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Đài PTTH, Báo Phú Thọ;
- Lưu: VT, KTTH.

CHỦ TỊCH